

## KẾT QUẢ KINH DOANH

|            |           |         |         |
|------------|-----------|---------|---------|
| Ngày       | 1,700 VNĐ |         |         |
| 31/12/2024 |           |         |         |
| Thay đổi   | 1 tháng   | 3 tháng | 6 tháng |
|            | 0%        | -5.0%   | -5.0%   |

|             |        |                         |
|-------------|--------|-------------------------|
| DT<br>thuần | 2024   |                         |
|             | 115    | YoY<br>▲ 5.00<br>▲ 4.4% |
|             | tỷ VNĐ |                         |

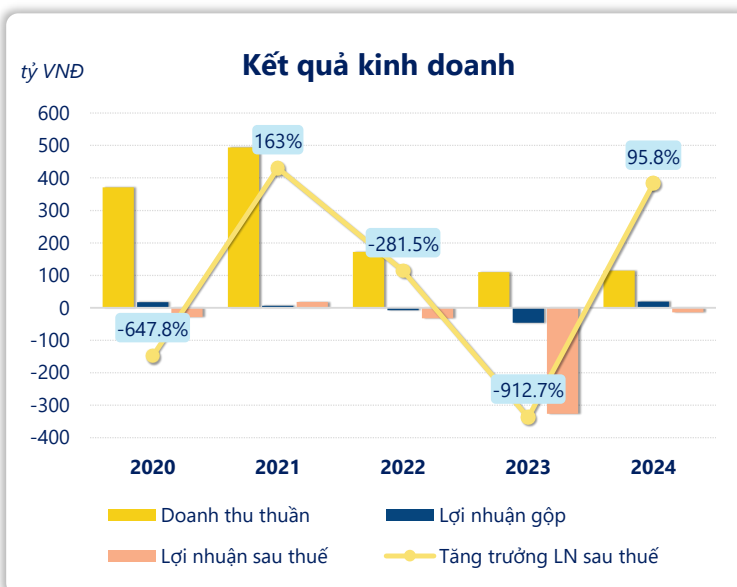
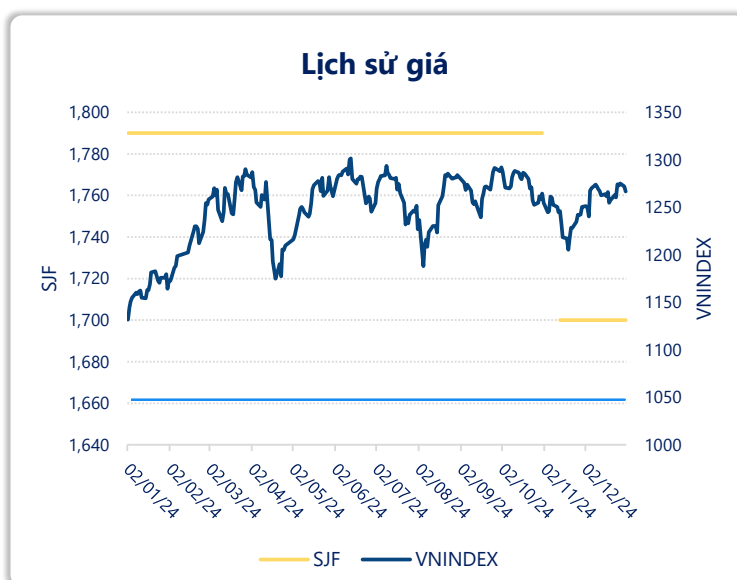
|        |        |                         |
|--------|--------|-------------------------|
| LN gộp | 2024   |                         |
|        | 19.6   | YoY<br>▲ 65.3<br>▲ 143% |
|        | tỷ VNĐ |                         |

|             |        |                        |
|-------------|--------|------------------------|
| LN<br>thuần | 2024   |                        |
|             | 4.68   | YoY<br>▲ 321<br>▲ 101% |
|             | tỷ VNĐ |                        |

|                |        |                         |
|----------------|--------|-------------------------|
| LN sau<br>thuế | 2024   |                         |
|                | -13.8  | YoY<br>▲ 313<br>▲ 95.8% |
|                | tỷ VNĐ |                         |

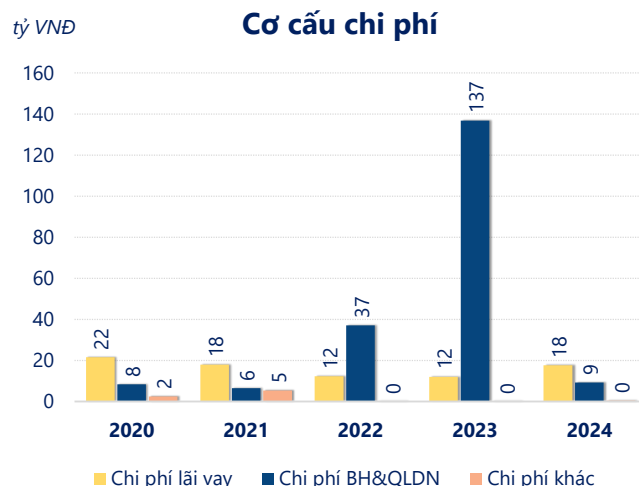
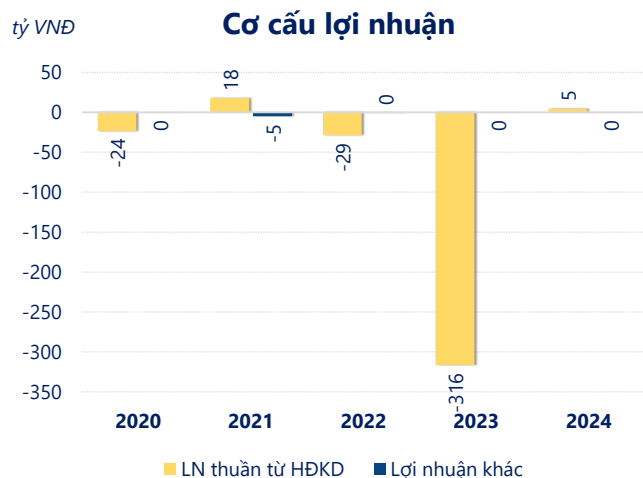
|     |       |                    |
|-----|-------|--------------------|
| ROE | 2024  |                    |
|     | -2.7% | +/- YoY<br>▲ 46.4% |
|     |       |                    |

|     |       |                    |
|-----|-------|--------------------|
| ROA | 2024  |                    |
|     | -1.8% | +/- YoY<br>▲ 34.9% |
|     |       |                    |



Năm **2024**, **SJF** ghi nhận doanh thu thuần **114.8** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-13.78** tỷ đồng, lần lượt **tăng 4.40%** và **tăng 95.8%** so với năm trước.

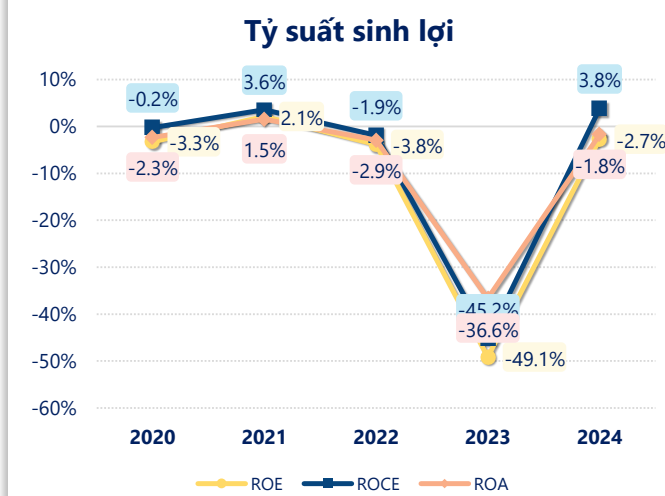
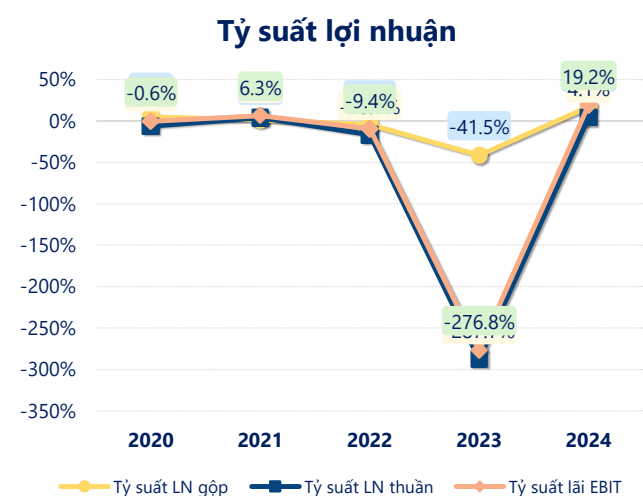
Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng **-2.71%** là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.



Năm **2024**, **SJF** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **4.68** tỷ đồng, **tăng lên 321.2** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (-69.23 tỷ đồng) là 73.91 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

**Chi phí lãi vay tăng lên** so với năm trước, ở mức **17.63** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **9.19** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.33** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

**ROE** của SJF năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **-2.71%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



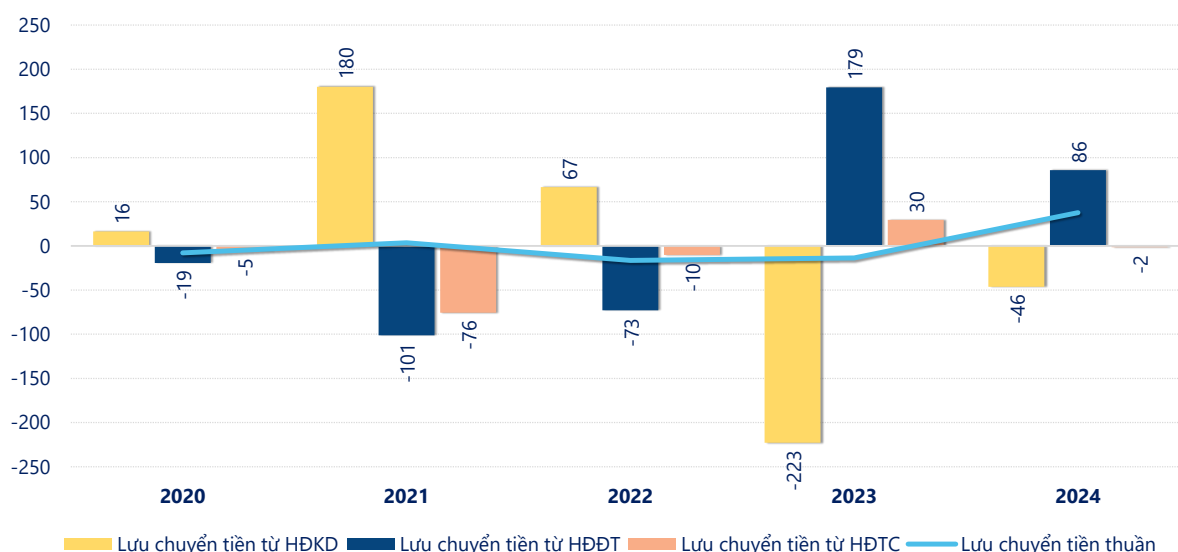
## KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

|                           | 2020         | 2021        | 2022         | 2023         | 2024         |
|---------------------------|--------------|-------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>    | <b>371</b>   | <b>494</b>  | <b>173</b>   | <b>110</b>   | <b>115</b>   |
| Giá vốn hàng bán          | 353          | 488         | 180          | 156          | 95.3         |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>      | <b>17.6</b>  | <b>6.33</b> | <b>-7.44</b> | <b>-45.7</b> | <b>19.6</b>  |
| Doanh thu HĐTC            | 3.68         | 24.6        | 27.9         | 28.8         | 14.2         |
| Chi phí TC                | 37.4         | 7.01        | 12.2         | 163          | 19.8         |
| <b>Chi phí lãi vay</b>    | <b>21.6</b>  | <b>17.9</b> | <b>12.2</b>  | <b>12.0</b>  | <b>17.6</b>  |
| LN trong công ty LKLD     | 0.96         | 0.60        | 0            | 0            | 0            |
| Chi phí bán hàng          | 2.88         | 2.07        | 2.75         | 0.47         | 4.44         |
| Chi phí QLDN              | 5.46         | 4.43        | 34.3         | 136          | 4.75         |
| <b>LN thuần từ HĐKD</b>   | <b>-23.5</b> | <b>18.0</b> | <b>-28.8</b> | <b>-316</b>  | <b>4.68</b>  |
| Lợi nhuận khác            | -0.22        | -4.91       | 0.28         | -0.07        | -0.28        |
| <b>LN trước thuế</b>      | <b>-23.7</b> | <b>13.1</b> | <b>-28.5</b> | <b>-317</b>  | <b>4.40</b>  |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b> | <b>-28.4</b> | <b>17.8</b> | <b>-32.3</b> | <b>-327</b>  | <b>-13.8</b> |
| <b>LNST của CĐ cty mẹ</b> | <b>-27.7</b> | <b>17.9</b> | <b>-31.9</b> | <b>-322</b>  | <b>-13.7</b> |

tỷ VNĐ

## Lưu chuyển tiền



**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2024 của SJF bằng **37.65** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-13.77 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-46.45** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **85.69** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-1.58** tỷ đồng.